

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13-GIA LAI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 06/2026/TLST-HNGĐ ngày 12/01/2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Hồ Thị Mỹ L, sinh năm 1991; căn cước công dân số 046191002486; địa chỉ: Tổ B T, phường A, tỉnh Gia Lai.

2. Anh Dương Đình P, sinh năm 1982; căn cước công dân số 052082011524; địa chỉ: Làng T, xã S, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Hồ Thị Mỹ L và anh Dương Đình P đã thật sự tự nguyện ly hôn.

[2] Chị Hồ Thị Mỹ L và anh Dương Đình P có 03 người con chung là Dương Hồ Minh T, sinh ngày 03/8/2012; Dương Hồ Quý P1, sinh ngày 13/5/2014 và Dương Hồ Hoàng Y, sinh ngày 23/01/2018.

Chị Hồ Thị Mỹ L và anh Dương Đình P thỏa thuận: Giao cho chị Hồ Thị Mỹ L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là Dương Hồ Minh T, Dương Hồ Quý P1 và Dương Hồ Hoàng Y đến khi các con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình kể từ ngày 16/01/2026.

Anh Dương Đình P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung Dương Hồ Quý P1 và Dương Hồ Hoàng Y hàng tháng, mức cấp dưỡng mỗi cháu 2.500.000 đồng/tháng/cháu, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 02/2026 cho đến khi các con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Đối với con chung Dương Hồ Minh T thì không yêu cầu cấp dưỡng. Sự thỏa

thuận trên của các bên đảm bảo không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Chị Hồ Thị Mỹ L và anh Dương Đình P không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản.

[4] Chị Hồ Thị Mỹ L tự nguyện chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị Mỹ L và anh Dương Đình P.

1.2. Về con chung: Giao cho chị Hồ Thị Mỹ L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là Dương Hồ Minh T, sinh ngày 03/8/2012; Dương Hồ Quý P1, sinh ngày 13/5/2014 và Dương Hồ Hoàng Y, sinh ngày 23/01/2018 (theo nguyện vọng của các con) đến khi các con chung là T, P1 và Y thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình kể từ ngày 16/01/2026.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Dương Đình P tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con chung Dương Hồ Quý P1 và Dương Hồ Hoàng Y hằng tháng, mức cấp dưỡng mỗi cháu 2.500.000 đồng/tháng/cháu, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 02/2026 cho đến khi các con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

1.4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Hồ Thị Mỹ L và anh Dương Đình P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng. Chị Hồ Thị Mỹ L tự nguyện chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000370 ngày 12/01/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Gia Lai. Chị L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Anh Dương Đình P không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 13, tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự; Lưu hồ sơ; Ấn văn.

Nguyễn Quang Đức